TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH PHƯỚC** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **57**/2024/HSST;
Ngày: **14/11/2024;**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Hường.
2. Ông Phạm Ngọc Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Quảng Thị Thái Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2024/TLST – HS, ngày 08 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Mang Đ, sinh năm 1997 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Thôn Liên Sơn 2, xã Phước Vinh, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam; Dân tộc: Raglai; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Mang T (đã chết) và bà Mang Thị Nh, sinh năm: 1970. Có vợ Mang Thị H, sinh năm: 2004 và có 02 người con lớn nhất sinh năm 2021 và nhỏ nhất 01 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đinh Thị Nhì – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

2. Mang Ph, sinh năm 1998 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Thôn Liên Sơn 2, xã Phước Vinh, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam; Dân tộc: Raglai; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Mang Ch, sinh năm 1964 và bà Mang Thị H, sinh năm: 1973. Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đinh Thị Nhì – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

3. Mang V, sinh năm 1996 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Thôn Liên Sơn 2, xã Phước Vinh, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam; Dân tộc: Raglai; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Mang X, sinh năm 1965 và bà Mang Thị Th, sinh năm: 1972. Chung sống như vợ chồng với chị Mang Thị L, sinh năm: 2001 và có 01 người con sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 27/6/2019, bị Công an xã Phước Vinh, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ về hành vi đánh nhau.

Bị cáo đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đinh Thị Nhì – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

4. Mang S, sinh năm 1996 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Thôn Liên Sơn 2, xã Phước Vinh, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam; Dân tộc: Raglai; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 0/12; Con ông Mang Kh (đã chết) và bà Mang Thị C, sinh năm: 1973. Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đinh Thị Nhì – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

*** Bị hại:** Ông Mang Trường H, sinh ngày: 02/5/1993.

Tên gọi khác: Mang Hựng.

Nơi cư trú: Thôn Liên Sơn 2, xã Phước Vinh, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Ngô Văn Phát – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Bà Mang Thị H, sinh năm: 1973.
2. Bà Mang Thị Th, sinh năm: 1972.
3. Chị Mang Thị H, sinh năm: 2004.
4. Bà Mang Thị Nh, sinh năm: 1970.
5. Bà Mang Thị C, sinh năm: 1973.
6. Bà Thị D (Là mẹ của ông Mang Trường Hận).

Cùng trú tại: Thôn Liên Sơn 2, xã Phước Vinh, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

(Tất cả có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 23/10/2023, Mang Đ cùng với ba người bạn là Mang Ph, Mang V và Mang S tổ chức ăn uống tại khu vực chợ Liên Sơn 2, xã Phước Vinh, huyện Ninh Phước. Trong khi ăn uống, Đ nhớ lại mâu thuẫn giữa mình và anh Mang D, sinh năm: 1998 (con ông Mang L, sinh năm: 1970) ở cùng thôn nên đã rủ V, Ph và S đến nhà ông L để đánh anh D thì tất cả đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày, V về nhà mình ở gần đó lấy 01 dao tự chế dài 45cm, phần lưỡi bằng kim loại, màu nâu đen dài 29cm, phần cán bằng kim loại, màu nâu đen dài 16cm đưa cho Ph rồi cả bốn người đi bộ đến nhà ông L; Ph và V đi trước, Đ và S đi sau cách khoảng 10 mét. Khi đến nhà ông L thì Ph mở cổng rồi cùng V đi theo đường phía bên hông nhà để vào nhà bếp. Lúc này trong nhà bếp có anh Mang Trường H (Mang H) là anh trai của anh D đang nằm ngủ trên giường xếp, trùm chăn kín qua đầu. Vì nghĩ đây là anh D nên V đến cạnh giường xếp, dùng tay vỗ vào giường ngay phần đầu của anh H nằm, khi anh H giật mình ngồi dậy, mặt quay về hướng đối diện với Ph thì Phúc cầm dao bằng tay phải chém 01 nhát từ trên xuống, từ phải qua trái trúng vai trái và cổ tay phải của anh H thì anh H bỏ chạy thoát ra sau nhà; Ph và V đi ra cổng gặp Đ và S vừa đi tới, Ph nói chém được rồi thì cả nhóm đi về. Sau khi bị chém, anh H được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận đến ngày 30/10/2023 thì ra viện.

Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 44, ngày 31/01/2024 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Ninh Thuận xác định: Vết thương trùng vết mổ ngang vai trái sẹo liền tốt kích thước (9x0,5)cm. (03%); Vết mổ khâu nối cơ delta trái gây hạn chế các động tác ít khớp vai (11%); Vết thương dọc mặt ngoài 1/3 dưới cổ tay phải sẹo liền lồi kích thước (2x0,3)cm. (01%). Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể Mang Trường H tại thời điểm giám định là 15%. Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương qua điều trị nhận định do vật sắc gây nên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Phước đã tạm giữ: 01 dao tự chế dài 45cm, phần lưỡi bằng kim loại, màu nâu đen dài 29cm, phần cán bằng kim loại, màu nâu đen dài 16cm. Tình trạng: Đã qua sử dụng.

Cáo trạng số: 55/CT-VKS-HS, ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước truy tố các bị cáo Mang , Mang Ph, Mang V và Mang S về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Mang Đ, Mang Ph, Mang V và Mang S phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Các điểm b và s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đ và bị cáo Ph từ 12 tháng đến 15 tháng tù; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Các điểm b và s khoản 1, 2

Điều 51; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo V và S từ 09 – 12 tháng tù cho hưởng án treo.

Bà Đinh Thị Nhì – người bào chữa cho các bị cáo Đ, Ph, V và S phát biểu quan điểm bào chữa cho cả 04 bị cáo: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về quan điểm truy tố và điều khoản luật áp dụng cũng như là mức hình phạt đối với các bị cáo. Do Đ có mâu thuẫn từ trước với anh Mang D nên mới đi đánh trả thù, cũng vì suy nghĩ nông cạn nên các bị cáo đã đánh gây thước tích cho anh H (Là do đánh nhầm), các bị cáo là người dân tộc thiểu số, ít được học hành nên thiếu hiểu biết về pháp luật vì vậy xin Hội đồng xét xử xem xét để cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của Đại diện viện kiểm sát.

Ông Ngô Văn Phát – người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại phát biểu quan điểm bảo vệ bị hại: Tôi cũng đồng ý với quan điểm truy tố, điều luật áp dụng đối với các bị cáo, Mang Đ là người nảy ra ý định đánh anh D để trả thù, và chính Đ đã rủ các bị cáo còn lại đi đánh anh Mang D; Phía bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Về bồi thường dân sự: Quá trình điều tra và truy tố, bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập khi điều trị và tiền người nuôi bệnh mất thu nhập tổng số là 46.800.000đ, các bị cáo đã bồi thường được 4.300.000đ vì vậy nay yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho bị hại.

Các bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa, không bổ sung cũng không tranh luận.

Bị hại đồng ý với quan điểm bảo vệ, không bổ sung và cũng không tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Các bà Mang Thị H, Mang Thị Th, Mang Thị Nh, Mang Thị C, chị Mang Thị H không yêu cầu nhận lại số tiền đã thay các bị cáo bồi thường cho người bị hại và không tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án – bà Thị D phát biểu: Tôi đã thay con tôi là Mang Trường H nhận tiền bồi thường của gia đình các bị cáo tổng số là 4.300.000đ và tôi không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tên của bị hại: Bị hại trong vụ án có tên trong giấy khai sinh là

Mang Trường H, sinh ngày 02/5/1993 và tên này của bị hại đều được người thân trong gia đình bị hại xác nhận; Lúc còn nhỏ mẹ bị hại là bà Thị D đã gửi nhờ bác ruột của bị hại là bà Thị A nuôi dưỡng tại thôn Xóm Bằng, xã Bắc Sơn, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận, quá trình sinh sống thì bà A khai báo người này tên là Mang H, đến năm 2021 khi làm thủ tục cấp căn cước công dân thì người này đã tự khai báo và được cấp căn cước tên là Mang H, sinh ngày 01/01/1991; Tại phiên tòa bị hại và mẹ bị hại là bà Thị D đều khai nhận người có tên Mang Trường H và Mang H là một người vì vậy Hội đồng xét xử xác định bị hại trong vụ án là ông Mang Trường H, sinh ngày 02/5/1993 (tên gọi khác là Mang H).

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại giai đoạn điều tra và truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ ngày 23/10/2023, Mang Đ cùng với Mang Ph, Mang V và Mang S đi đến nhà ông Mang L, sinh năm: 1970 ở thôn Liên Sơn 2, xã Phước Vinh, huyện Ninh Phước; Tại đây, Mang Ph cầm dao bằng tay phải chém 01 nhát từ trên xuống, từ phải qua trái trúng vai trái và cổ tay phải của anh Mang Trường H (Mang H) gây thương tích tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 15% vì vậy, Cáo trạng số: 55/CT-VKS-HS, ngày 04/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước đã truy tố các bị cáo Mang Đ, Mang Ph, Mang V và Mang S về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và vai trò của các bị cáo:

[4.1] Đối với bị cáo Mang Đ: Vừa là người chủ mưu vừa là người xúi giục; Xuất phát từ mâu thuẫn trước đó với anh Mang D nên Đ đã nảy ra ý định đi đánh trả thù, để thực hiện kế hoạch đánh anh D thì Đ đã rủ rê xúi giục Ph, V và S cùng tham gia đến nhà ông Mang L để chém anh Mang D nhưng kết quả là chém nhầm ông Mang Trường H.

[4.2] Đối với bị cáo Mang V: Có nhân thân xấu: Đã bị công an xã Phước Vinh, huyện Ninh Phước xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ về hành vi đánh nhau vào ngày 27/6/2019 nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, ngược lại khi được Đ rủ đi đánh anh D thì V hưởng ứng và đi lấy hung khí là con dao tự chế đưa cho Ph cầm, tại nhà ông L, V đã dùng tay lay ông H dậy để Ph cầm dao chém đối thủ vì vậy V là đồng phạm giúp sức tích cực; Ý thức chủ quan các bị cáo là đi chém anh D nhưng vì thời điểm này trong nhà ông Mang L có ông Mang Trường H đang nằm ngủ nên V và Ph lầm tưởng ông H chính là anh D và đã chém ông H.

[4.3] Đối với bị cáo Mang Ph: Khi được Đ rủ đi đánh anh D thì Ph hưởng ứng, Ph là người cầm dao tự chế đến nhà ông Mang L do V đưa sau đó Ph dùng dao chém trúng ông H, ngoài ra Ph và V hăng hái đi trước và đã đến nhà ông L trước vì vậy Ph là người thực hành phạp tội;

Bởi vai trò phạm tội phân tích ở trên, các bị cáo Đ, V và Ph phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo S.

[4.4] Đối với bị cáo Mang S: Mang S cũng hưởng ứng đi đánh anh D khi được Đ rủ, mặc dù S và Đ đi sau và đến nhà ông L sau khi Ph đã chém trúng ông H nhưng việc V chuẩn bị dao tự chế để đến nhà ông L thì S biết rõ và cùng đi nên S đã tiếp nhận ý chí của Đ, V và Ph là đi chém đối thủ vì vậy vai trò của Mang S là đồng phạm giúp sức; Do Mang S là đồng phạm giúp sức và vai trò hạn chế hơn 03 bị cáo còn lại nên mức hình phạt của bị cáo Mang S thấp hơn 03 bị cáo trước.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Mang Trường H là 15% nhưng các bị cáo dùng con dao tự chế là hung khí nguy hiểm ngang nhiên xông vào nhà chém bị hại, hành vi của các bị cáo là có tính chất côn đồ vì vậy các bị cáo đã phạm vào điểm đ khoản 2 (được viện dẫn tại điểm a và i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sức khỏe con người, gây ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương cần phải nghiêm trị. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là sai trái, nhận thức được chém gây thương tích cho người khác bị pháp luật cấm nhưng vì để giải quyết mâu thuẫn cá nhân mà các bị cáo đã bất chấp cố ý thực hiện, cho thấy các bị cáo coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe tính mạng của người khác vì vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung; Áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo Mang Đ, Mang V và Mang Ph ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt; Đối với Mang S, do bị cáo là đồng phạm giúp sức và vai trò không đáng kể nên cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe và giáo dục đồng thời tạo điều kiện để bị cáo lao động làm công dân có ích cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo đã tác động người thân bồi thường trước một phần cho bị hại, riêng V và S cũng bỏ tiền ra bồi thường cho bị hại; Ngoài ra bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do các bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho cả 04 bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 dao tự chế dài 45cm, phần lưỡi bằng kim loại, màu nâu đen dài 29cm, phần cán bằng kim loại, màu nâu đen dài 16cm đã qua sử dụng. Đây là tài sản của bị cáo Mang V dùng làm hung khí gây án vì vậy tịch thu tiêu hủy theo Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về bồi thường dân sự: Quá trình điều tra và truy tố bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền 46.800.000đ, bao gồm tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị, phục hồi thương tích của ông H và tiền mất thu nhập của người chăm sóc cho ông H là bà Thị D. Ông H khai nhận ông có nghề nghiệp làm thuê thu nhập 200.000đ/ngày và bà Thị D khai nhận có nghề nghiệp làm thuê thu nhập 160.000đ/ngày.

Các bị cáo đã bồi thường được 4.300.000đ, cụ thể:

+ Mang Ph nhờ mẹ là bà Mang Thị H bồi thường 500.000đ.

+ Mang V nhờ mẹ là bà Mang Thị Th bồi thường 600.000đ và bỏ tiền ra bồi thường 200.000đ, tổng là 800.000đ.

+ Mang Đ nhờ vợ là chị Mang Thị H bồi thường 500.000đ, nhờ mẹ là bà Mang Thị Nh bồi thường 1.400.000đ và Đùm bỏ tiền ra bồi thường 600.000đ, tổng là 2.500.000đ.

+ Mang S nhờ mẹ là bà Mang Thị C bồi thường 400.000đ và bỏ tiền ra bồi thường 100.000đ, tổng là 500.000đ.

Tại phiên tòa bị hại giữ nguyên ý kiến và yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 42.500.000đ; Đối với chi phí thuốc men điều trị thì ông H không yêu cầu do đã có bảo hiểm thanh toán, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Tại biên bản xác minh ngày 26/8/2024, bà Lê Thị Thanh Thu – Phó chủ tịch hội nông dân xã Phước Vinh, huyện Ninh Phước xác nhận: Ngày công lao động trên địa bàn xã Phước Vinh của nam giới nếu tự túc ăn uống là 220.000đ, nếu bao ăn uống thì ngày công là 200.000đ; Đối với nữ giới nếu tự túc ăn uống là 180.000đ và nếu bao ăn uống là 160.000đ.

Xét thấy, yêu cầu bồi thường của bị hại được chính quyền địa phương xác nhận và có căn cứ vì vậy Hội đồng xét xử căn vào điểm b khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự buộc các bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền còn lại là 42.500.000đ, chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường 10.625.000đ.

[8] Về vấn đề khác: Các bà Mang Thị H, Mang Thị Th, Mang Thị Nh, Mang Thị C và chị Mang Thị H không yêu cầu nhận lại số tiền đã thay bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Xét quan điểm bào chữa của người bào chữa: Quan điểm bào chữa có căn cứ nên được chấp nhận.

[10] Xét quan điểm bảo vệ của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Quan điểm bảo vệ có căn cứ nên được chấp nhận.

[11] Xét quan điểm của Viện kiểm sát: Việc định tội, định khung hình phạt, điều khoản áp dụng đối với các bị cáo, quan điểm xử lý vật chứng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[12] Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo do các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.1 Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Mang Đ, Mang Ph và Mang V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Mang Đ 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Mang Ph 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Mang V 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.2 Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 và Điều 54 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Mang S phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Mang S 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án;

Giao bị cáo Mang S cho Ủy ban nhân dân xã Phước Vinh, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các bị cáo không được đi khỏi nơi cư trú tại Thôn Liên Sơn 2, xã Phước Vinh, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận đồng thời tạm hoãn xuất nhập cảnh đối với các bị cáo cho đến khi các bị cáo chấp hành xong hình phạt.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 dao tự chế dài 45cm, phần lưỡi bằng kim loại, màu nâu đen dài 29cm, phần cán bằng kim loại, màu nâu đen dài 16cm đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang được quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Phước và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Phước).

3. Về bồi thường dân sự: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự; Buộc các bị cáo Mang Đ, Mang Ph, Mang V và Mang S phải bồi thường cho bị hại Mang Trường H tổng số tiền là 42.500.000đ, chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường 10.625.000đ.

4. Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quan đến vụ án, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Mang S).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an huyện Ninh Phước;
- CQTHAHS Công an huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Cốc